

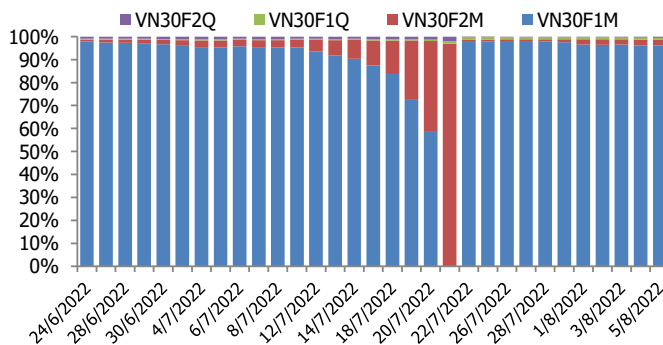
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2208	18/8/2022	11	1264.50	48,202
VN30F2209	15/9/2022	39	1262.50	1,239
VN30F2212	15/12/2022	130	1255.00	409
VN30F2303	16/3/2023	221	1249.00	287

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỜ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh giao dịch giằng co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên sang tới phiên chiều, lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao và đóng cửa hợp đồng VN30F2208 duy trì mức tăng gần như cao nhất trong ngày. Basis của HĐTL VN30F1M cải thiện mạnh so với phiên trước (-7,56 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư đã lạc quan hơn về triển vọng của VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 177.438 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 08 với 1.586 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 16.442 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở dù để mất điểm ở phiên cuối tuần nhưng vẫn có 1 tuần tăng điểm, đây cũng là tuần tăng thứ 4 liên tiếp của chỉ số VN-Index. Dòng tiền quay trở lại thị trường là điểm đáng chú ý trong tuần đầu tháng 8, bên cạnh đó khối ngoại cũng tích cực giải ngân trở lại ngoại trừ phiên bán ròng hôm nay. Về kỹ thuật, vùng cản 1.250 điểm – 1.262 điểm tiếp tục là thử thách cho chỉ số VN-Index trong tuần tới, nếu thanh khoản tiếp tục được duy trì ở vùng 13.500 tỷ đồng – 15.000 tỷ đồng, các nhịp rung lắc sẽ không đáng ngại.
- Chỉ số VN30 có tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp và đóng cửa trên mức 1270 điểm phần nào cũng khiến bên Bán (Short) chùn tay. Chỉ số VN30F1M rung lắc trong biên độ nhưng cửa tăng điểm vẫn rõ nét hơn. Qua quan sát thị trường phái sinh trong tuần qua rõ ràng các nhà đầu tư vẫn rất cẩn trọng với chiều “đánh xuống” hoặc chỉ bán ở một số thời điểm trong ngày chứ không dám để “qua đêm”, khối ngoại mua ròng lũy kế hơn 16.000 hợp đồng. Do đó, chiến lược giao dịch trong tuần tới là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn là vùng 1245-1250 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

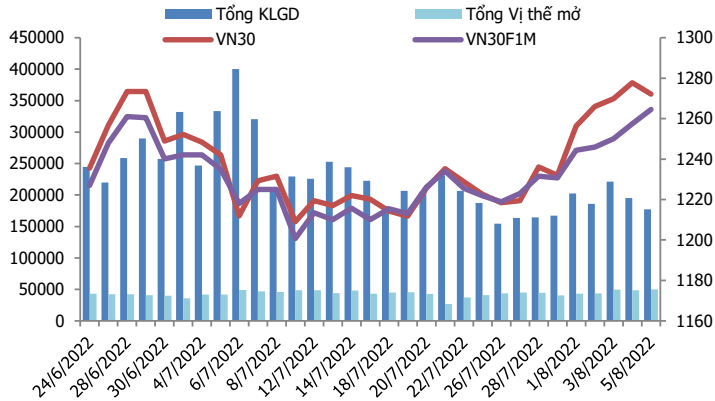
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua quanh khu vực cận dưới 1255-1259 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ đã được kiểm chứng 1243 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1286-1290 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế mua khi dư địa tăng được kỳ vọng vẫn còn. Mức quản trị rủi ro tại ngưỡng 1243 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

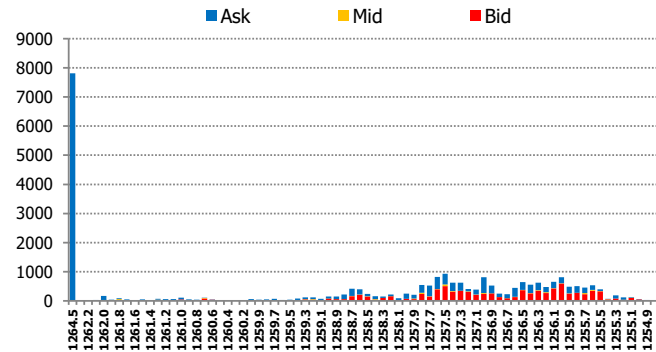
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2208	1264.5	0.56	177,010	-9.0	48,202	3.0
VN30F2209	1262.5	0.53	249	-30.4	1,239	2.3
VN30F2212	1255.0	0.17	55	34.1	409	0.5
VN30F2303	1249.0	0.08	124	-12.1	287	29.3
Tổng			177,438	-9.1	50,137	3.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh giao dịch giảm co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên sang tới phiên chiều, lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao và đóng cửa hợp đồng VN30F2208 duy trì mức tăng gần như cao nhất trong ngày.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 9,06% so với phiên liền trước, đạt 177.438 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 08 với 177.010 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 08 với 1.586 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 16.442 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2208 là 1.272,65 điểm (cao hơn 8,15 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2209 là 1.273,91 điểm (+11,41 điểm), VN30F2212 là 1.278,02 điểm (+23,02 điểm) và VN30F2303 là 1.282,14 điểm (+33,14 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

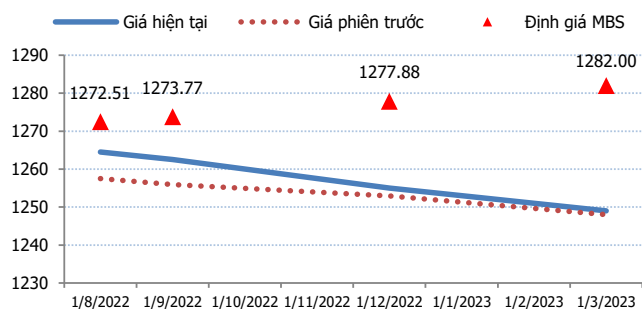
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1255-1259	1240-1245	1209-1220
Kháng cự	1270-1273	1286-1290	1300-1320

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

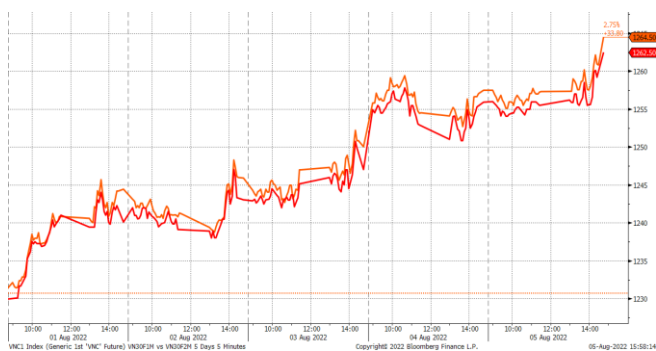


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-1.60	-0.4	-2.76
VN30F1Q - VN30F1M	-9.5	-4.60	-4.9	-5.30
VN30F1Q - VN30F2M	-7.5	-3.00	-4.5	-2.54
VN30F2Q - VN30F1M	-15.5	-9.50	-6	-9.14
VN30F2Q - VN30F2M	-13.5	-7.90	-5.6	-6.38
VN30F2Q - VN30F1Q	-6	-4.90	-1.1	-3.84

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

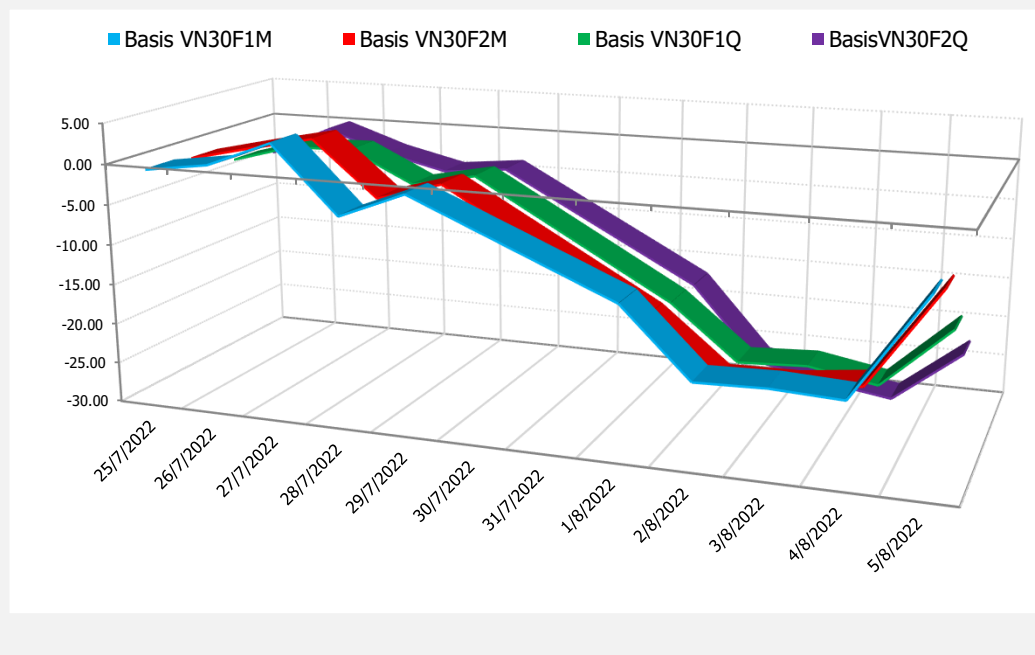


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của HĐTL VN30F1M cải thiện mạnh so với phiên trước (-7,56 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư đã lạc quan hơn về triển vọng của VN30-Index trong ngắn hạn.

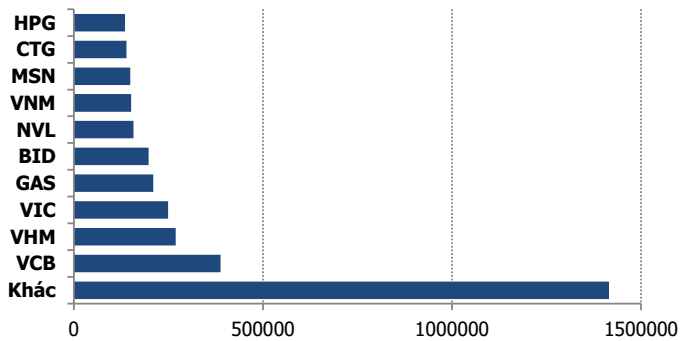
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -15,5 điểm đến -2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 0,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

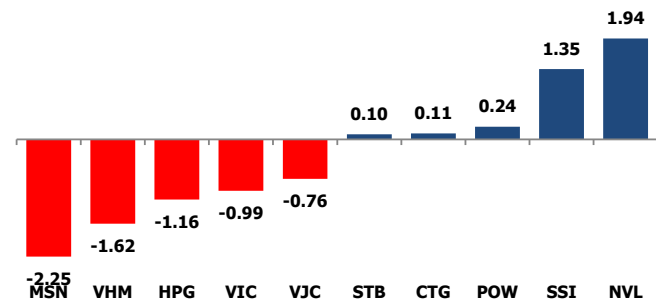


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1252.74	1272.06
Thay đổi	-1.41	-5.67
%Chg	-0.11	-0.44
YTD	-16.39	-17.17
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,977.76	3,461.78
P/E	13.38	11.01
P/B	2.06	2.08

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính đóng cửa dưới mức tham chiếu đối chút. Số mã giảm điểm (17) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (8) và 5 mã đứng tham chiếu. MSN và VHM trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,25 điểm và -1,62 điểm; ngoài ra HPG, VIC hay VJC cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,67 điểm (-0,44%) xuống 1.272,06 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 184,87 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.748 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng sau 4 phiên mua ròng liên tiếp với 306,7 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-453 tỷ đồng), AGG (-187 tỷ đồng), MSN (-66 tỷ đồng), VJC (-30 tỷ đồng), VNM (-28 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,252.74	(0.11)	13.38	(16.39)
Dow Jones	32,803.47	0.23	18.10	(9.73)
S&P500	4,145.19	(0.16)	20.25	(13.03)
Nikkei 225	28,148.03	(0.10)	19.09	(2.24)
Shanghai	3,227.03	1.19	13.19	(11.34)
DAX	13,573.93	(0.65)	12.37	(14.55)
Vàng	1,774.75	(0.04)		(2.98)
Dầu WTI	88.30	(0.80)		17.40

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 01/08/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 7)	51.7	51.5	50.4
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 7)	52.0	49.2	49.3
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 7)	52.8	52.2	52.1
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 7)	53.0	52.0	52.8
Thứ Ba - 02/08/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 8)	1.35%	1.85%	1.85%
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 6)	11.303M	11.000M	10.698M
New Zealand - Thay đổi việc làm (quý/quý) (Quý 2)	0.0%	0.4%	0.0%
Thứ Tư - 03/08/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.9%	0.2%	0.2%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 7)	53.7	52.8	52.1
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ (Tháng 7)	54.3	53.3	52.6
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 7)	55.3	53.5	56.7
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.523M	-0.629M	4.467M
Thứ Năm - 04/08/2022			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 7)	52.6	52.0	48.9
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 8)	1.25%	1.75%	1.75%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	254K	259K	260K
Thứ Sáu - 05/08/2022			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.90%	5.25%	5.40%
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 7)	398K	250K	528K
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 7)	3.6%	3.6%	3.5%
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 7)	-43.2K	20.0K	-30.6K
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 7)	62.2	60.3	49.6

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ trời sục trong phiên biến động ngày thứ Sáu (05/8), sau khi báo cáo việc làm tháng 7 của Mỹ tốt hơn nhiều so với dự báo, khi nhà đầu tư đánh giá thị trường lao động mạnh mẽ có ý nghĩa như thế nào đối với chiến dịch thắt chặt lãi suất của Fed. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tiến 76,65 điểm (+0,23%) lên 32.803,47 điểm. Tuy nhiên, chỉ số này vẫn giảm trong tuần qua bất chấp đà tăng ngày thứ Sáu. Trong khi, chỉ số S&P 500 lùi 0,16% xuống 4.145,19 điểm và chỉ số Nasdaq Composite mất 0,50% còn 12.657,56 điểm.
- Giá dầu đóng cửa tăng trong phiên cuối tuần, giảm bớt mức sụt giảm trong tuần này bởi số liệu tăng trưởng việc làm của Mỹ mạnh, nhưng đóng cửa tuần này ở mức thấp nhất kể từ tháng 2. Kết phiên, dầu Brent tăng 80 US cent lên 94,92 USD/thùng, tính chung cả tuần giảm 11%. Dầu thô WTI tăng 47 US cent lên 89,01 USD/thùng, giảm 8% trong tuần này.
- Giá vàng tiếp tục giảm gần 1% do báo cáo việc làm mạnh bất ngờ của Mỹ làm giảm lo lắng về suy thoái và dập tắt suy đoán Cục dự trữ Liên bang sẽ xoay chuyển khỏi việc thắt chặt chính sách tiền tệ tích cực của mình. Vàng giao ngay giảm 0,9% xuống 1.775,09 USD/ounce, sau khi giảm khoảng 1,5% trong đầu phiên. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa giảm 0,9% xuống 1.791,2 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, VHM và HPG là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, MSN gây ảnh hưởng -2,25 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.43	29,350	-0.17	1.90%	355.948	-0.16	7.58	1.50
TCB	Banks	7.13	38,400	0.00	1.31%	150.931	0.00	7.03	1.38
VHM	Real Estate Management & Development	6.57	61,800	-1.90	1.79%	142.12	-1.62	7.03	2.08
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.51	85,800	-0.35	1.87%	153.094	-0.29	19.98	4.87
HPG	Metals & Mining	6.06	23,300	-1.48	2.16%	990.65	-1.16	4.07	1.37
ACB	Banks	5.80	24,850	-0.60	2.04%	80.938	-0.45	8.06	1.74
MSN	Food Products	5.45	104,500	-3.15	3.75%	202.804	-2.25	14.84	5.39
MWG	Specialty Retail	5.23	62,700	0.00	1.44%	170.488	0.00	17.84	4.10
NVL	Real Estate Management & Development	5.13	80,900	3.06	5.10%	301.246	1.94	37.32	4.32
VIC	Real Estate Management & Development	5.07	65,400	-1.51	1.53%	74.406	-0.99	#N/A N/A	2.38
VNM	Food Products	4.94	72,600	-0.95	1.10%	155.553	-0.61	17.90	4.44
MBB	Banks	4.56	26,950	0.00	1.51%	200.218	0.00	7.44	1.59
STB	Banks	3.87	25,250	0.20	1.61%	317.075	0.10	12.06	1.34
VCB	Banks	3.47	82,000	-0.61	1.60%	114.251	-0.27	#N/A N/A	#N/A N/A
HDB	Banks	2.80	24,700	-0.80	1.22%	41.138	-0.29	7.68	1.59
VJC	Airlines	2.79	126,500	-2.09	2.22%	101.741	-0.76	349.97	4.01
VIB	#N/A	2.45	25,950	-0.57	1.36%	63.303	#N/A	7.61	1.94
VRE	Real Estate Management & Development	2.14	28,950	-0.17	2.11%	37.468	-0.05	72.21	2.12
SSI	Capital Markets	2.10	24,800	5.31	7.96%	696.871	1.35	8.73	1.75
TPB	Banks	1.85	28,800	0.00	2.46%	55.196	0.00	8.71	1.66
CTG	Banks	1.70	29,000	0.52	1.39%	85.485	0.11	11.34	1.43
KDH	Real Estate Management & Development	1.47	38,700	-0.77	1.17%	24.566	-0.14	22.67	2.61
PDR	Capital Markets	1.18	54,000	0.00	1.69%	88.126	0.00	19.44	4.97
SAB	Food Products	1.05	182,600	-1.30	4.63%	40.221	-0.18	30.59	5.47
GAS	Gas Utilities	0.85	109,500	0.46	3.29%	78.496	0.05	16.32	3.53
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.67	14,000	2.94	5.20%	350.575	0.24	16.31	1.12
BID	Banks	0.64	39,000	-0.76	1.82%	40.12	-0.06	17.21	2.28
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	41,650	-1.07	1.93%	60.628	-0.06	21.36	2.07
BVH	Beverages	0.36	58,800	0.68	1.38%	36.605	0.03	23.25	2.02
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	24,750	0.61	1.85%	45.126	0.02	22.52	1.99

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn